

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 596/2022/HSST

Ngày 27 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 624/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 511/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Tr;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972, tại Thái Nguyên

Nơi cư trú: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Bùi Xuân H: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Ph, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1971(đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 1990; Tiền sự: Không; Tiền án: 02.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2000/HSST ngày 24/7/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Phạm Văn Tr 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2006, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 09/8/2016).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 495/2014/HSST ngày 16/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Phạm Văn Tr 09 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2020, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 20/5/2015).

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/HSST ngày 30/6/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Phạm Văn Tr 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tù về tội "Mua bán trái phép các chất ma túy"

(đã chấp hành xong bản án 30/9/2009).

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 998/QĐ-XPVPHC, ngày 17/10/1995 của Công an thành phố Thái Nguyên, xử phạt Phạm Văn Tr 100.000đ về hành vi dùng chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2022, tạm giam từ ngày 26/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Bùi Quốc H, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.
3. Chị Trần Thị L, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.
4. Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ Y, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
2. Bà Nguyễn Bích H, sinh năm 1959 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 16/5/2022, tổ công tác Công an phường P, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ A, phường P, thành phố T thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại số nhà K Ngõ L đường X, thuộc Tổ A, phường P, thành phố T có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh thì phát hiện tại phòng ngủ tầng 01 nhà ở của Phạm Văn Tr ở địa chỉ số nhà K Ngõ L đường X, thuộc Tổ A, phường P, thành phố T có 02 đối tượng là Phạm Văn Tr và Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, trú tại: Tổ A, phường P, thành phố T đang ở trong phòng ngủ có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì Phạm Văn Tr đã tự giác cầm từ giường ngủ lên 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất dẻo màu nâu giao nộp cho tổ công tác. Tr khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, 03 viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến, còn chất dẻo màu nâu trong nilon màu trắng là thuốc phiện do Tr cất giữ để sử dụng cho bản thân; Tiến hành kiểm tra trên người của Nguyễn Thị H không phát hiện thu giữ đồ vật gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng nghi là ma túy thu

giữ của Tr và tạm giữ của Phạm Văn Tr 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO (đã qua sử dụng, máy trong tình trạng không hoạt động), rồi đưa Tr cùng vật chứng thu giữ về cơ quan công an để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 15 giờ 15 phút, ngày 17/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Phạm Văn Tr, xác định: Chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,162gam; 03 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,295 gam; Chất dẻo màu nâu có khối lượng là 4,298 gam; rồi niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2, T3 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để tiến hành giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 26/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, đã kết luận:

- *Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn Tr trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,162 gam.*

- *Các viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Văn Tr trong phong bì niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,295 gam.*

- *Chất dẻo màu nâu thu giữ của Phạm Văn Tr trong phong bì niêm phong ký hiệu T3 gửi giám định không xác định được chất gì. Khối lượng thu giữ ban đầu là 4,298 gam.*

Ngày 04/7/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành trưng cầu giám định bổ sung tại Viện khoa học hình sự - Bộ công an để xác định chất dẻo màu nâu trong phong bì ký hiệu T3 có chất ma túy không? Loại ma túy gì?

Tại Bản kết luận giám định số 4311/KL-KTHS ngày 12/7/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, đã kết luận: *"Chất dẻo màu nâu trong phong bì ký hiệu T3 là Thuốc phiện"*.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn Tr đã khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 12/5/2022, Tr đi đến khu vực xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết công việc cá nhân thì gặp một người đàn ông tên T (Tr không biết rõ họ tên và địa chỉ) và được T cho 01 một gói nilon màu trắng bên trong chứa ma túy thuốc phiện và 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá. Sau đó Tr đem số ma túy T cho về nhà cất dấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 14/5/2022 thì có Bùi Quốc H, sinh năm 1970, Trần Thị L, sinh năm 1981(đều trú tại: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái) và Bùi Xuân H, sinh năm 1996 (trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái) đến nhà Tr, với mục đích nhờ Tr bán hộ ma túy. H, L và Bùi Xuân H được Tr cho ở tại phòng ngủ tầng 2 nhà Tr. Từ ngày 14/5/2022 đến ngày 16/5/2022 giữa Tr và H chưa giao dịch mua bán

ma túy với nhau. Khoảng 20 giờ ngày 16/5/2022 Tr đi lên phòng ngủ tầng 2 thì thấy trên bàn uống nước có 01 túi nilon màu hồng, chứa 03 viên nén ma túy hồng phiên thì Tr cầm và đi xuống phòng ngủ tầng 1, với mục đích để sử dụng. Khi xuống đến tầng 1, Tr để túi nilon chứa 03 viên ma túy hồng phiên trên giường và lấy túi nilon màu trắng chưa ma túy đá trong túi quần ra để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác của công an phường P, thành phố T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên, Tr còn tự giác lấy trong tủ quần áo ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất dẻo màu nâu giao nộp cho tổ công tác.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 634/CT-VKSTPTN, ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 634/CT-VKSTPTN, ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong còn lại 0,062 gam ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong còn lại 0,195 gam ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 4311/C09(TT2) bên trong còn lại 3,210 gam thuốc phiên và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Tạm giữ của Phạm Văn Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ký hiệu H để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

- Người làm chứng: Bùi Quốc H, Trần Thị L và Bùi Xuân H trình bày: Năm 2011 Bùi Quốc H và Phạm Văn Tr cùng chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến – Tổng cục VIII – Bộ Công an nên có quen biết. Sau khi ra trại H và Tr vẫn liên lạc qua điện thoại với nhau. Đến tháng 5 năm 2022, Phạm Văn Tr có gọi điện trao đổi với H đem ma túy đến địa bàn thành phố Thái Nguyên để bán cho Tr, nên ngày 12/5/2022 H đã mua của một người đàn ông không quen biết ở tỉnh Điện Biên được 16 túi nilon, bên trong chứa khoảng 3.200 viên ma túy, loại hồng phiến và 01 chỉ ma túy, loại Heroine rồi bảo vợ là Trần Thị L mượn xe ô tô và nhờ con nuôi là Bùi Xuân H điều khiển xe ô tô mang số ma túy do H mua được sang nhà của Phạm Văn Tr để bán cho Tr. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, sau khi Bùi Quốc H, Trần Thị L và Bùi Xuân H đến nhà của Phạm Văn Tr thì được một người phụ nữ dẫn lên tầng 2. Sau khi Phạm Văn Tr về thì Bùi Quốc H bỏ gói ma túy quần trong băng dính đen ra, lấy 01 túi nilon chứa ma túy hồng phiến để trên bàn uống nước để Tr dùng thử và bảo Tr cất 02 gói nilon chứa ma túy đó đi, nhưng Tr không cất mà bảo Bùi Xuân H cất. Sau đó H bóc túi nilon chứa ma túy hồng phiến đó ra để Tr, H, L cùng nhau sử dụng. Đến tối ngày 15/5/2022, H tiếp tục bỏ số Heroine và 02 gói ma túy mang theo ra bàn uống nước để cùng Tr sử dụng, thì thấy Trần Thị L đau đầu, nên H đem một phần Heroine ra đốt để L sử dụng, số Heroine và ma túy hồng phiến H vẫn để trên bàn. Đến tối ngày 16/5/2022 khi H và L đang ngồi trên giường thì Tr đi lên lấy mấy viên ma túy trong túi nilon màu hồng để trên bàn uống nước rồi đi xuống tầng 1, sau đó đến khoảng 20 giờ thì cơ quan công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy Phạm Văn Tr cùng toàn bộ số ma túy mà H mang theo đang cất giấu tại nhà của Phạm Văn Tr.

- Người làm chứng: Nguyễn Thị H trình bày: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 16/5/2022 chị H đang ở trong phòng ngủ tầng 1 nhà ở của Phạm Văn Tr, thì thấy Tr đi từ tầng 2 xuống để 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng trên mặt giường ngủ để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường P đến kiểm tra. Khi đó Tr khai nhận cất giấu ma túy và tự giác cầm từ giường ngủ lên 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và lấy trong tủ quần áo ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất dẻo màu nâu giao nộp cho tổ công tác. Tr khai nhận đó là ma túy do Tr cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng và tạm giữ của Phạm Văn Tr 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO (đã qua sử dụng). Chị H không biết số ma túy Tr giao nộp cho tổ công tác từ đâu mà có.

- Người chứng kiến: Bà Nguyễn Bích H và anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Khoảng 20 giờ 30, ngày 16/5/2022 bà H đang ở nhà, còn anh T có việc đi qua khu vực đường X, thuộc Tổ A, phường P, thành phố T thì được Tổ công tác của Công an phường P mời chứng kiến việc kiểm tra tại phòng ngủ tầng 1 nhà ở số 01 đường X có 01 người nam giới và 01 người phụ nữ khoảng 48 đến 50 tuổi có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra người nam giới khai tên là Phạm Văn Tr, còn người nữ giới khai tên

là Nguyễn Thị H; Khi kiểm tra Tr đã tự giác cầm từ giường ngủ lên 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất dẻo màu nâu giao nộp cho tổ công tác. Tr khai nhận đó là ma túy do Tr cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Tr và tạm giữ của Phạm Văn Tr 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, rồi đưa Tr cùng vật chứng thu giữ về cơ quan công an để giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Tr tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/5/2022, tại nhà ở của mình ở địa chỉ số 01, đường X, thuộc Tổ A, phường P, thành phố T, Phạm Văn Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,457 gam ma túy, loại Methamphetamine và 4,298 gam thuốc phiện, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên theo Tr khai có 0,162 gam Methamphetamine (trong túi nilon màu trắng) và 4,298 gam thuốc phiện là do một người đàn ông tên T (Tr không rõ họ tên và địa chỉ) cho Tr vào ngày 12/5/2022, còn lại 0,295 gam Methamphetamine (trong 03 viên nén màu hồng) là do Tr tự lấy trên bàn uống nước tầng 2 nhà ở của mình của Phạm Quốc H.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,457 gam ma túy, loại Methamphetamine và 4,298 gam thuốc phiện, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân do Phạm Văn Tr thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc Tr hợp tái phạm nguy

hiểm, Bản cáo trạng số 634/CT-VKSTPTN ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Khoản 2 Điều 249 của BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Tr hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng.... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến h khoản này”.

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o, Tái phạm nguy hiểm"

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 7/12, sau khi nghỉ học ở nhà. Do không chịu lao động tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy; Bản thân đã nhiều lần bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn không có ý thức cải tạo tu dưỡng mà tiếp tục lao vào vòng tội lỗi – Bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề*

ngiht áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì:

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. *Việc xử lý hành vi và đối tượng liên quan đến vụ án*:

Liên quan đến vụ án này còn có các đối tượng Phạm Quốc H, Trần Thị L, Bùi Xuân H đã có hành vi đem ma túy đến nhà của Phạm Văn Tr nhằm mục đích bán ma túy cho Tr, sau đó các đối tượng Tr, L, H cùng nhau sử dụng ma túy. Hành vi nêu trên của các đối tượng đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khởi tố và đang điều tra trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy, nên HĐXX không xem xét. Đối với đối tượng tên T theo Tr khai đã có hành vi cho Phạm Văn Tr ma túy đá và thuốc phiện để Tr sử dụng. Do Tr không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của T, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8]. *Về vật chứng vụ án*:

Còn lại 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong còn lại 0,062 gam ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong còn lại 0,195 gam ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 4311/C09(TT2) bên trong còn lại 3,210 gam thuốc phiện và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu - Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ký hiệu H thu giữ của Phạm Văn Tr - Xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[9]. *Về chi phí tố tụng*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 329, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn Tr** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2.2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr **07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong còn lại 0,062 gam ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong còn lại 0,195 gam ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 4311/C09(TT2) bên trong còn lại 3,210 gam thuốc phiện và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Tạm giữ của Phạm Văn Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ký hiệu H để đảm bảo công tác thi hành án.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 89 ngày 11/11/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn Tr phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND phường P;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần